

Số: 2923 /QĐ-PVCFC

Cà Mau, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở 82:2021/PVCFC
cho sản phẩm OM CAMAU - ECO

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-PVCFC ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-PVCFC ngày 24 tháng 06 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc Công ty;

898 Xét đề nghị của Ban Kỹ thuật An toàn và Công nghệ Thông tin tại Tờ trình số /TTr-KTATTT ngày 29/12/2021 về việc ban hành Tiêu chuẩn cơ sở 82:2021/PVCFC cho sản phẩm OM CAMAU - ECO.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở 82:2021/PVCFC cho sản phẩm OM CAMAU - ECO với nội dung như đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban/Văn phòng và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (b/c);
- Ban KD, KSNB, ĐCM, MKT;
- Lưu VT, KTATTT.

Đính kèm:

- TCCS 82:2021/PVCFC cho sản phẩm OM CAMAU - ECO.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 82:2021/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 82:2021/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **OM CAMAU - ECO**

- Đóng bao: 25 kg; 50 kg.

Loại phân: Phân bón hữu cơ

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	 PHÂN BÓN CÀ MAU HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết hợp tác sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày 29 tháng 12 năm 2021

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tùng



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 82:2021/PVCFC OM CAMAU - ECO

Lần soát xét: 0

PVCFC

Cà Mau, ngày 29 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Số điện thoại: 0290 381 9000 Fax: 0290 359 0501 Website: www.pvcfc.com.vn



MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	5
2. Tài liệu tham khảo.....	5
3. Yêu cầu kỹ thuật	5
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	5
3.2. Ngoại quan sản phẩm	5
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	5
3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế.....	6
3.4. Công dụng:	6
3.5. Hướng dẫn sử dụng:	6
3.6. Bao gói, ghi nhãn.....	7
3.6.1. Bao gói	7
3.6.2. Ghi nhãn	7
3.7. Vận chuyển.....	7
3.8. Bảo quản.....	7
3.9. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:.....	7
3.10. Đơn vị sản xuất:	7
Phụ lục 1:	1

LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 82:2021/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố
tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2021.

PVCFC

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón hữu cơ OM CAMAU - ECO nhãn hiệu OM Cà Mau đất giàu cây khỏe, thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng” do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau hợp tác sản xuất và kinh doanh.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 3307/QĐ-BVTC-PB ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường.
- Gây kích ứng nhẹ đối với mắt, không ăn được.

3.2. Ngoại quan sản phẩm

- Hình dạng: dạng rắn (bột/ viên)

3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

3.3.1 Chỉ tiêu chất lượng chính

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Chất hữu cơ	% KL	65	TCVN 9294:2012
2.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	4	TCVN 8557:2010
3.	Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}):	% KL	3	TCVN 8560:2018
4.	Độ ẩm	% KL	20	TCVN 9297:2012

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
5.	Tỷ lệ C/N	-	12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
6.	pH _{H2O}	-	5	TCVN 5979:2007

3.3.2 Chỉ tiêu hạn chế.

STT	Yếu tố hạn chế	Đơn vị	Mức quy định	Phương pháp thử
1.	Asen (As)	ppm(mg/kg)	10	TCVN 11403:2016
2.	Chì (Pb)	ppm(mg/kg)	200	TCVN 9290:2018
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm(mg/kg)	2	TCVN 10676:2015
4.	Cadimi (Cd)	ppm(mg/kg)	5	TCVN 9291:2018
5.	Vi khuẩn <i>E. coli</i>	MPN/g	1,1 x 10 ³	Ref.TCVN 6846:2007
6.	Vi khuẩn <i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện	Ref.TCVN 10780-1: 2017

3.4. Công dụng:

- Cung cấp chất hữu cơ giúp đất tơi xốp, giữ ẩm cho đất và giúp đất màu mỡ hơn.
- Giúp bộ rễ phát triển mạnh là nền tảng để cây hấp thụ dinh dưỡng khoáng hiệu quả.
- Tạo môi trường sống cân bằng cho vi sinh vật có ích.
- Tăng năng suất và chất lượng nông sản.

3.5. Hướng dẫn sử dụng:

❖ Cây lương thực (lúa, ngô, đậu):

- Bón lót: 400-600 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 5-7 ngày.
- Bón thúc: 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 20-25 ngày.

❖ Rau màu, cây hoa:

- Bón lót: 500-700 kg/ha vào thời điểm làm đất trước khi gieo trồng 3-5 ngày.
- Bón thúc: 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.

❖ Cây ăn trái

- Giai đoạn kinh doanh: 0,3-0,6 kg/gốc/lần, bón 2-3 lần/năm vào các thời điểm sau khi thu hoạch và sau khi đậu trái.
- Giai đoạn cây con: 0,2-0,3 kg/gốc/lần, bón 2-4 lần/năm.
- ❖ Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su):
- Giai đoạn cây con: 400-800 kg/ha, bón 2-3 lần/năm.
- Giai đoạn kinh doanh: 1.000-1.500 kg/ha, bón 2-3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

3.6. Bao gói, ghi nhãn

3.6.1. Bao gói

- Phân bón hữu cơ OM CAMAU - ECO được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: 25 kg; 50 kg.

3.6.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc và nội dung ghi trên nhãn theo Phụ lục đính kèm.

3.7. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.8. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt và buộc kín sau khi sử dụng.

3.9. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Trên bao bì.

3.10. Đơn vị sản xuất:

- Sản phẩm được sản xuất tại: Công ty TNHH Thương mại Trang trại Việt.
- Địa chỉ sản xuất: Ấp Gia Hòa, Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Tên tổ chức phân phối: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Phụ lục 1:
CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM
PHÂN BÓN HỮU CƠ OM CAMAU - ECO

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 82:2021/PVCFC ban hành theo QĐ số:
2923 /QĐ-PVCFC ngày *29* tháng *12* năm 2021)

1. Thiết kế áp dụng cho mẫu bao bì sản phẩm đóng gói 25 kg; 50 kg.

OM CAMAU
ĐẤT GIÀU CÂY KHỎE ECO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Phân bón hữu cơ OM CAMAU-ECO thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể kết hợp với các loại phân bón khác.

CÂY TRỒNG	THỜI KỲ VÀ LIỀU LƯỢNG BÓN
CÂY LƯƠNG THỰC (LUA, NGÔ, BẮI)	• Bón lúc 400-600 ngày và thời điểm làm đất trước khi gieo trồng • Bón thúc 500-600 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 70-75 ngày.
RAU MÀU, CÂY HOA	• Bón lúc 500-700 ngày và thời điểm làm đất trước khi gieo trồng • Bón thúc 500-700 kg/ha, bón sau khi gieo trồng 7-10 ngày.
CÂY AN TRAI	• Gieo phân khi gieo 0,3-0,6 kg/giống, bón 2-3 tháng sau khi gieo phân bón và sau khi thu hoạch và sau khi thu hoạch. • Gieo phân cây con 0,3-0,6 kg/giống, bón 2-4 tháng sau.
CÂY CÔNG NGHIỆP (CÀ PHÊ, TIÊU, CAO SU)	• Gieo phân cây con 400-600 kg/ha, bón 2-3 tháng sau. • Gieo phân kinh doanh 1.000-1.800 kg/ha, bón 2-3 tháng vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

THÀNH PHẦN	CHỨNG HỮU CƠ	N _{tot}	P ₂ O ₅	K ₂ O	pH _{max}	N _{tr} CN	Số đơn
60%	4%	3%	5	12	20%		

LOẠI PHÂN BÓN: Phân bón hữu cơ
MSFD: 24112
TCCS: 82:2021/PVCFC
Mô: Xưa trổ (bón)
HSD: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

THÔNG TIN BẢO QUẢN & CẢNH BÁO AN TOÀN
• Không để người bệnh và trẻ em tiếp xúc với phân bón.
• Không dùng phân bón để bón cho cây trồng, không ăn được.
• Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM ĐÀM NHÉ CÁ MAU
Là 2.828Mường, Đường Nguyễn Huệ, TP. Cà Mau, T. Cà Mau, Việt Nam
☎ 0279 391 9385 ☎ 0279 391 9391 ☎ www.pvcfc.com.vn
TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1600 888 606

25 kg PHÂN BÓN HỮU CƠ CAO CẤP